

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 31/2021/HSST*

*Ngày 12 -3 -2021*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Nguyễn Văn Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

**- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên:** Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Phạm Văn H**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị H; vợ: Đinh Thị L (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**2/ Bùi Văn Tr**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Y và bà Bùi Thị N; vợ: Hoàng Thị L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**3/ Nguyễn Ánh S**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố L phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lại Thúy L; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**4/ Nguyễn Xuân V**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị T; vợ: Trần Thị H (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**5/ Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị L; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**6/ Phạm Ngọc T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quyết C (đã chết) và bà Bùi Thị T; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**7/ Nguyễn Văn D**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Tr Thị X; vợ: Vũ Thị V; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**8/ Phan Tiến Q**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Trần Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

**9/ Đinh Văn M**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn y, xã T, Hện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020, đến ngày 07/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt.

\* Người chứng kiến: Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1984;(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/12/2020, trong lúc ngồi uống nước tại nhà Nguyễn Ánh S, thuộc tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì S cùng Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Bùi Văn Tr, Nguyễn Văn C, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D, Phan Tiến D rủ nhau sang nhà Phạm Văn H (là vỏ thùng Container) ở cùng tổ dân phố L để đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. S cầm theo 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng rồi cùng H, Th, Tr, Ch, V, D và Q đi sang nhà H. Sau đó, H dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Vinataba thành 04 quân vị hình tròn, có đường kính 2cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng rồi cùng S, H, Th, Tr, Ch, V, D và Q đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa.

Lúc bắt đầu chơi, Tr là người cầm cái xóc đĩa, sau đó chuyển cho V cầm cái hộ một vài ván rồi Tr lại tiếp tục cầm cái. Theo quy ước, những người đánh cửa chẵn ngồi bên tay phải Tr, những người đánh cửa lẻ ngồi bên tay trái Tr, mức tiền thấp nhất mà mỗi người chơi đặt trong một ván (còn gọi là trống cửa) là 50.000 đồng, cao nhất không hạn chế, tùy khả năng của mỗi người. Sau khi đã thống nhất xong, Tr cho 04 quân vị vào lòng chiếc đĩa rồi úp bát con lên xóc. Xóc xong, Tr bỏ đĩa xuống chiếu nhưng chưa mở bát ngay ra mà để người chơi tự ý chọn đặt tiền vào cửa chẵn hay cửa lẻ và thống nhất việc mua bán các cửa đó. Sau khi người chơi đã đặt tiền và tiến hành việc mua bán xong, sẽ mở bát. Nếu vị về chẵn tức là có 02 quân mặt vàng, 02 quân mặt trắng hoặc 04 quân mặt vàng hoặc 04 quân mặt trắng thì người đặt tiền cửa chẵn sẽ thắng, người đặt tiền cửa lẻ sẽ thua bạc, khi đó người đặt tiền cửa chẵn sẽ được lấy lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra để đặt cửa trong ván đó và được nhà cái tức là người đã đứng ra mua cửa ván đó trả thêm số tiền bằng số tiền đã bỏ ra để đặt cửa, đồng thời nhà cái được thu toàn bộ số tiền của những người đặt cửa lẻ trong ván đó. Nếu vị về lẻ tức là có 01 quân mặt vàng và 03 quân mặt trắng hoặc 01 quân mặt trắng và 03 quân mặt vàng thì cách tính thắng thua ngược lại khi vị về chẵn.

Phạm Văn H tham gia đánh bạc được 02 ván thì thua hết tiền nên đi ngủ. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/12/2020, khi Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Bùi Văn Tr, Nguyễn Ánh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D và Phan Tiến Q đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì bị tổ công tác Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường Y phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm: Thu trên chiếu bạc: Số tiền 8.600.000 đồng, 01 bát con bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, đường kính 2cm; Thu trên giường tại gian phòng nơi các đối tượng đang ngồi đánh bạc: 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi nhựa màu vàng, dài 23cm; Thu trên người Nguyễn Ánh S: 930.000 đồng; Thu trên người Nguyễn Văn Ch: 5.940.000 đồng; Thu trên người Phạm Ngọc Th: 1.570.000 đồng; Thu trên người Nguyễn Văn D: 50.000 đồng; Thu trên người Phan Tiến Q: 200.000 đồng; Thu trên người Đinh Văn H: 17.640.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền 23.700.000 đồng, trong đó thu trên người của Đinh Văn H 17.340.000 đồng, Phạm Ngọc Th 1.570.000 đồng,

Nguyễn Văn D là 50.000 đồng, Phan Tiến Q là 200.000 đồng và Nguyễn Văn Ch là 4.540.000 đồng là tài sản hợp pháp của các bị can, không dùng vào việc phạm tội.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: D, Tr, H, Th, Q, S. Xử phạt Phạm Văn H, Bùi Văn Tr mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xử phạt các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Ánh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D, Phan Tiến Q mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.230.000đ; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát con bằng sứ; 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn, đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm. Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H số tiền: 17.340.000đ, trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Th 1.570.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D là 50.000đ, trả lại cho bị cáo Phan Tiến Q: 200.000đ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ch: 4.540.000đ và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 04/12/2020, tại nhà của mình thuộc tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn H cùng Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Bùi Văn Tr, Nguyễn Ánh S, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D và Phan Tiến Q đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Phạm Văn H tham gia đánh bạc được 02 ván thì thua hết tiền nên đi ngủ, các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 05/12/2020 thì bị Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an phường Y phát hiện, bắt giữ. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.230.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa

phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò: vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Phạm Văn H cho các đối tượng sử dụng nhà mình, cùng tham gia đánh bạc và Bùi Văn Tr là người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò đầu, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tr, H, Th, Q, S có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận; bị cáo D có thân nhân có công với cách mạng nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Đối với số tiền thu trên người của Đinh Văn H 17.340.000 đồng, Phạm Ngọc Th 1.570.000 đồng, Nguyễn Văn D là 50.000 đồng, Phan Tiến Q là 200.000 đồng và Nguyễn Văn Ch là 4.540.000 đồng là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Đối với: 01 chiếc bát con bằng sứ; 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn, đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 11.230.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: D, Tr, H, Th, Q, S.

*Tuyên bố*: Các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn Tr, Nguyễn Ánh S, Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D và Phan Tiến Q phạm tội “*Đánh bạc*”

*Xử phạt*:

+ Bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn Tr mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2021).

+ Các bị cáo Nguyễn Ánh S, Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D, Phan Tiến Q mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/3/2021).

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn Tr, Nguyễn Ánh S, Phạm Ngọc Th cho UBND phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho UBND phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho UBND phường H, thị xã D giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Tiến Q cho UBND phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

**2/ Về xử ý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.230.000đ (Mười một triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát con bằng sứ; 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân vi hình tròn, đường kính 2cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 23cm.

Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H số tiền: 17.340.000đ (Mười bảy triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Th 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Phan Tiến Q: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ch: 4.540.000đ (Bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

**3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn Tr, Nguyễn Ánh S, Đinh Văn H, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn D và Phan Tiến Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**